**XÂY DỰNG** **HỆ THỐNG DỮ LIỆU, BÁO CÁO CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MÃI (CTKM) BẢO HIỂM**

1. **Hiện trạng nghiệp vụ/chương trình:**

* Hiện tại TT.DVBH đã & đang triển khai rất nhiều chương trình khuyến mại dành cho KH. Tuy nhiên, các CTKM hiện nay chưa có hệ thống, báo cáo hỗ trợ tự động, chưa có hệ thống lưu trữ kết quả CTKM, chưa có chức năng để CN/PGD xác nhận thông tin nhận thưởng cho KH (xác nhận tài khoản KH nhận cashback, xác nhận thông tin KH trúng thưởng Iphone,…).
* Mọi phát sinh đều trao đổi qua email gây mất thời gian tổng hợp. Việc theo dõi, tính toán thủ công mất nhiều thời gian, có rủi ro sai sót trong quá trình vận hành.

1. **Yêu cầu/đề xuất phát triển:**
2. **Xây dựng chức năng quản lý CTKM, chức năng quản lý khách hàng trúng thưởng CTKM, và các báo cáo tính toán tự động (bao gồm: báo cáo tạm tính & báo cáo chốt giải)**
3. **Chức năng dành cho CN/PGD:**
4. ***Xem kết quả tạm tính các CTKM:***
   * + Cho phép Đơn vị chọn điều kiện lọc theo:
     + Tên CTKM
     + Thời gian triển khai CTKM,
     + Theo Mã KH/số giấy tờ tùy thân của Khách hàng,
     + Theo số HĐBH,
     + Theo kết quả tạm tính CTKM: thỏa, không thỏa,…
     + Hệ thống trả ra kết quả tạm tính các CTKM bảo hiểm tương ứng điều kiện lọc (đơn vị chỉ xem được số liệu của đơn vị, CN xem được số liệu của PGD trực thuộc):
     + Chi tiết thông tin HĐBH phát hành thành công trong tháng có CTKM.
     + Cập nhật kết quả xét theo quy định CTKM cho HĐBH đó.
     + Nếu chưa đạt CTKM, hiển thị lý do. Sau khi CN/PGD/KH cập nhật các thông tin yêu cầu, hệ thống tự động cập nhật lại trạng thái kết quả cho HĐBH đó.
     + Chức năng export các báo cáo. Template:



1. ***Truy vấn thông tin Khách hàng được hưởng ưu đãi từ các CTKM đã kết thúc (phục vụ cho việc truy thu các khoản ưu đãi đã chi do KH hủy HĐBH):***
   * + Đơn vị có thể tra cứu theo Đơn vị:
     + Tra cứu trong 1 khoảng thời gian nhất định,
     + Tra cứu theo số Hợp đồng bảo hiểm,
     + Tra cứu theo theo Mã KH/số giấy tờ tùy thân của Khách hàng.
     + Hệ thống hiển thị kết quả ưu đãi mà Khách hàng nhận được theo từng hợp đồng bảo hiểm trong khoảng thời gian truy xuất (dữ liệu KH nhận ưu đãi theo từng CTKM sẽ do TT.DVBH import vào hệ thống). Từ dữ liệu truy xuất, CN/PGD có thể quản lý danh sách Khách hàng/HĐBH thực tế thỏa các điều kiện chương trình khuyến mại (thực chi) để truy thu (khi HDDBH hủy), thống kê theo yêu cầu BLĐ,…
     + Kết quả trả ra:



1. **Chức năng dành cho Admin:** Cho phép TT.DVBH Import và quản lý danh sách Khách hàng/HĐBH phát hành trong tháng khuyến mãi, các điều kiện chương trình khuyến mại (tạm tính/thực chi), CN/PGD truy xuất kết quả dựa trên dựa liệu đã import.

|  |  |
| --- | --- |
| **CTKM Hoàn phí bảo hiểm** | **CTKM hoàn phí chuyển đổi trả góp** |
| * + - Cho Phép chọn theo dòng sản phẩm     - Cho phép chọn năm phí     - Cho phép chọn thời gian phát hành của Hợp đồng bảo hiểm,     - Cho phép chọn thời gian phát sinh phí,     - Cho phép chọn đầu xét hoàn phí: Bên mua bảo hiểm/Bên được bảo hiểm/Cả hai,     - Cho phép cài đặt IP, RYP, sản phẩm được áp dụng, mức hoàn phí (tùy quy định của từng chương trình) theo tỷ lệ %IP/RYP hoặc theo số tiền cố định.     - Cho phép cài đặt thời gian xét hủy T+1 hoặc T+2. | * + - * Cho Phép chọn theo dòng sản phẩm.       * Cho phép chọn năm phí.       * Cho phép chọn thời gian phát hành của Hợp đồng bảo hiểm.       * Cho phép chọn thời gian phát sinh phí.       * Cho phép chọn thời gian đăng ký chuyển đổi trả góp.       * Cho phép cài đặt IP, RYP, mức hoàn phí (tùy quy định của từng chương trình) theo tỷ lệ %IP/RYP hoặc theo số tiền cố định.       * Cho phép cài đặt thời gian xét hủy T+1 hoặc T+2       * Kết nối tự động với Portal lấy thông tin giao dịch trả góp của HĐBH: số giao dịch trả góp, Mã code thẻ tín dụng, thời gian đăng ký trả góp, số tiền trả góp, Đơn vị duyệt giao dịch trả góp,...   Template: |

1. **MÔ TẢ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CTKM Hoàn phí bảo hiểm** | | **CTKM hoàn phí chuyển đổi trả góp** |
| **admin cài đặt:** | | |
| **Thời gian CTKM** | Admin chọn dd/mm/yyyy-dd/mm/yyyy | |
| **Sản phẩm áp dụng** | **Admin Tick chọn các sản phẩm được quy định,**  ⌧ Sản phẩm An Tâm Hạnh Phúc (UL5)  ⌧ Sản phẩm Nâng Bước Tương Lai (VE)  ⌧ Sản phẩm An Tâm Đầu Tư (ILP)  ⌧ Sản phẩm Đại Gia An Phúc (MTL)  ⌧ Sản phẩm K-Care Bảo hiểm bệnh ung thư (K-Care)  ….. | **Admin Tick chọn các MÃ CHƯƠNG TRÌNH TRẢ GÓP đã được TTT tạo trên portal:**  **Các Mã chương trình dành cho KH bảo hiểm:**  **Áp dụng CTKM:**   * Kỳ hạn trả góp là 6 tháng: **CTKM HOANPHI TRAGOP BH– DIL – 06T.** * Kỳ hạn trả góp là 12 tháng: **CTKM HOANPHI TRAGOP BH – DIL – 12T.**   **Áp dụng cơ chế giảm phí:**   * Kỳ hạn trả góp là 6 tháng: **COCHE** **GIAMPHI TRAGOP BH – AMH – 06T.** * Kỳ hạn trả góp là 12 tháng: **COCHE** **GIAMPHI TRAGOP BH – AMH – 12T.**   **Áp dụng cơ chế hoàn phí:**   * Kỳ hạn trả góp là 6 tháng: COCHE HOANPHI TRAGOP BH - BBS - 06T * Kỳ hạn trả góp là 12 tháng: COCHE HOANPHI TRAGOP BH - BBS - 12T |
| **Ngân sách chi thưởng** | Admin nhập ngân sách CTKM | |
| **Phí xét thưởng** (\*) | ⌧ IP  🞏 Tổng phí  🞏 Phí cơ bản  …  (\*)  Khi chọn “Phí xét thưởng”, CT hiển thì trường cho nhập số tiền quy định theo tiêu chí.  Ví dụ:   * Chọn IP * CT xuất hiện khung cho nhập: * IP từ…đến 🡪 Ưu đãi… * IP từ…đến 🡪 Ưu đãi… * IP từ…đến 🡪 Ưu đãi…   …  cho phép chọn đồng thời 2 tiêu chí. Nếu chọn 2 tiêu chí thì CTKM phải xét đồng thời 2 tiêu chí này) | |
| **Thời gian chốt phí xét thưởng** | dd/mm/yyyy | |
| **Thời gian chốt kết quả** | dd/mm/yyyy | |
| **Mức hoàn/HĐBH** | Admin nhập bậc phí quy định, mức hoàn, CT tính mức hoàn.  Ví dụ bậc phí, mức chi thưởng: | |
|  | | Hoàn1.42% (kỳ hạn trả góp 6 tháng) và 2.39% (kỳ hạn trả góp 12 tháng) số tiền chuyển đổi trả góp. |
| **Khách hàng CTKM** | **Tick chọn đối tượng được chi thưởng,**  ⌧ Bên mua bảo hiểm  🞏 Người được bảo hiểm  🞏 Chủ thẻ tín dụng | |
| **Giới tính Khách hàng CTKM** | 🞏 BMBH là nữ  🞏 BMBH là nam  🞏 NĐBH là nữ  🞏 NĐBH là nam | |
| **Kênh chi thưởng** | ⌧ Tài khoản thanh toán  ⌧ Sacombank pay  ⌧ Tài khoản chỉ định thu phí  ⌧ Thẻ tín dụng | |
| **CT lấy thông tin, tính tự động** | | |
| 1. Lấy HĐBH phát hành theo thời gian cài đặt | | Lấy HĐBH phát hành/ hoàn tất trả góp theo thời gian cài đặt |
| 1. Lấy HĐBH thuộc sản phẩm cài đặt | | Lấy giao dịch đúng Mã chương trình trả góp cài đặt |
| 1. Lấy thông tin phí theo cài đặt “**Phí xét thưởng”** | | |
| 1. Lấy thông tin phí theo cài đặt **“Thời gian chốt phí”** | | |
| 1. Tính mức chi thưởng theo tham số đã cài đặt | | Công thức tính số tiền hoàn phí chuyển đổi trả góp:   |  |  | | --- | --- | | **Trường hợp** | **Số tiền hoàn phí chuyển đổi trả góp** | | Số tiền chuyển đổi trả góp ≤**Phí xét thưởng** | Phí chuyển đổi \* số tiền chuyển đổi trả góp | | Số tiền chuyển đổi trả góp > **Phí xét thưởng** | Phí chuyển đổi \* Tổng phí bảo hiểm | |
| 1. CT tự động lấy thông tin **Đối tượng chi thưởng** | | |
| 1. CT tự động lấy thông tin các kênh chi thưởng của kênh chi thưởng theo cài đặt **Thời gian chốt kết quả** | | |
| 1. CT trả kết quả:  * Trước thời gian chốt kết quả: CT trả kết quả tạm tính * Thời gian chốt kết quả: CT trả kết quả final * CT trả kết ALL, gồm: * thỏa: nếu đạt các tham số cài đặt * không thỏa: ghi chú tham số nào không thỏa | | |
| * CT có chức năng cố định kết quả final: kết quả tháng nào đã chốt thì cố định, không thay đổi | | |
| 1. CT có chức năng import kết quả chi thưởng bổ sung cho các trường hợp đặc cách,.. | | |
| 1. Từ kết quả tạm tính/ | | |
| 1. Từ kết quả tạm tính/kết quả final thời điểm, CT so sánh **Ngân sách chi thưởng** cài đặt để tính Ngân sách còn lại | | |
| 1. CT lưu thông tin kết quả đã chốt để làm kho dữ liệu để ước tính ngân sách cho các CT sau | | |
| 1. Template: | | |
| Export kết quả: | | |
| Import kết quả: | | |

1. **Xây dựng chức năng tính toán ngân sách CTKM, báo cáo hiệu quả CTKM:**
2. **Hiện trạng nghiệp vụ/chương trình:** chưa có
3. **Yêu cầu/đề xuất phát triển:**
   * + CNTT tạo bảng tham số cho phép user admin cài đặt tỉ lệ tương ứng cho từng CTKM
     + CT tự động **Uớc tính ngân sách sử dụng cho CTKM**
     + CT tự động tính **Hiệu quả sử dụng ngân sách CTKM**
     + CT tự động tính **Tình trạng Ngân sách**.
     + **Mô tả:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục** | **Chi tiết** |
| Tổng Ngân sách CTKM | Admin import tham số.   * CT cho chọn tên Nguồn ngân sách, sau khi chọn tên Nguồn thì CT hiển thị chỗ cho nhập số tiền. * Cho nhập nhiều loại ngân sách * Sau khi nhập bước này thì ở các trường “Ngân sach”, hệ thống list ra cho chọn.   Ví dụ:  ⌧ QBTT Số tiền: 12,000,000,000  ⌧ Marketing Allowence Số tiền: 8,800,000,000 |
| FYP kế hoạch phân bổ | Admin import tham số FYP phân bổ/tháng cả năm |
| Tỉ lệ tăng trưởng ước tính | Admin import tham số. |
| Sản phẩm ưu đãi | CT cho chọn Sản phẩm chính ưu đãi  ⌧ Sản phẩm An Tâm Hạnh Phúc (UL5)  ⌧ Sản phẩm Nâng Bước Tương Lai (VE)  ⌧ Sản phẩm An Tâm Đầu Tư (ILP)  ⌧ Sản phẩm Đại Gia An Phúc (MTL)  ⌧ Sản phẩm K-Care Bảo hiểm bệnh ung thư (K-Care)  ⌧ ….  (CT tự động list tất cả các sản phẩm chính đang triển khai lấy từ các hệ thống) |
| Thời gian CTKM | CT tạo trường nhập chọn thời gian triển khai |
| Quy định mức phí xét ưu đãi | CT tạo trường nhập số tiền. Admin nhập.  ⌧ IP  🞏 Tổng phí  🞏 Phí cơ bản  …  (\*)  Khi chọn “Phí xét thưởng”, CT hiển thì trường cho nhập số tiền quy định theo tiêu chí.  Ví dụ:   * Chọn IP * CT xuất hiện khung cho nhập: * IP từ…đến 🡪 Ưu đãi… * IP từ…đến 🡪 Ưu đãi… * IP từ…đến 🡪 Ưu đãi…   …  cho phép chọn đồng thời 2 tiêu chí. Nếu chọn 2 tiêu chí thì CTKM phải xét đồng thời 2 tiêu chí này) |
| Mức ưu đãi | Admin nhập tham số (liên quan bước trên) |
| Quy định Giới tính nhận ưu đãi | ⌧ Tất cả  ⌧ Nữ |
| CT tự động **Uớc tính ngân sách sử dụng cho CTKM** | theo các tham số được cài đặt phía trên + CT lấy số liệu từ các nguồn để ước ngân sách sử dụng |
| CT tự động **hiệu quả chi phí/** **Tổng FYP phát hành** | = Ngân sách ước/ Tổng FYP phát hành của các HĐBH theo tham số điều kiện phía trên |
| CT tự động tính **Tình trạng Ngân sách** | |
| *Ngân sách còn lại của CTKM đang triển khai.* | Theo tham số **Uớc tính ngân sách sử dụng cho CTKM và Tổng ngân sách đã sử dụng (theo kết quả tạm tính/final)** |
| *Tổng Ngân sách đã sử dụng* | Tổng ngân sách các CTKM đã, đang triển khai |
| *Tổng Ngân sách CTKM còn lại.* | Tổng Ngân sách CTKM - **Tổng ngân sách đã, đang sử dụng của các CTKM** |
| *Hiệu quả sử dụng ngân sách CTKM* | Dựa trên Ước tính và Kết quả thực hiện CTKM |
| Kết quả thực hiện CTKM: kết quả tạm tính/kết quả chính thức tùy giai đoạn. | |
| *Template* |  |

1. **Cải tiến chương trình cấp mã số dự thưởng tự động và quay số trúng thưởng dành cho bảo hiểm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nghiệp vụ/chương trình** | **Hiện trạng** | **Yêu cầu/đề xuất phát triển** |
| Chức năng quay số | Chức năng quay số cuối kỳ (TTDVBH chỉ mới làm CTKM hình thức quay số lần đầu vào cuối năm 2021) | Bổ sung chức năng quay số nhiều kỳ (ngày, tuần, tháng) theo từng chương trình khuyến mãi. |
| Chức năng cấp/hủy tự động mã số dự thưởng các HĐBH | Hệ thống chỉ cấp, xác định số lượng MSDT theo Thời gian chốt danh sách KH để cấp mã số dự thưởng, không cấp/ hủy trước thời gian chốt. | * Đến từng đợt xét, xác định số lượng MSDT theo Thời gian chốt danh sách KH để cấp mã số dự thưởng, * Gửi tin nhắn báo MSDT đến khách hàng. * Sau khi gửi tin nhắn thông báo MSDT đến KH, nếu có thay đổi MSDT, hệ thống gửi lại tin nhắn: * Thông báo HỦY MSDT đã được cấp * Đồng thời báo mã dự thưởng còn hiệu lực. |
| Gởi tin nhắn thông báo mã dự thưởng đến khách hàng | Gửi 1 lần sau Thời gian chốt danh sách KH để cấp mã số dự thưởng, |
| Chức năng báo cáo |  | Chức năng báo cáo danh sách các mã dự thưởng trong từng đợt xét:   * Chi tiết mã đã được cấp * Hủy trong đợt xét * Danh sách mã còn hiệu lực |
| Template: |  |  |